

Giải pháp nâng cao năng lực người trực ban phối hợp tìm kiếm và cứu nạn hàng hải Việt Nam

■ **TS. BÙI VĂN MINH; KS. NGUYỄN QUỐC THUY**

Trung tâm Phối hợp tìm kiếm, cứu nạn hàng hải Việt Nam

■ **TS. PHAN VĂN HƯNG**

Trường Đại học Hàng hải Việt Nam

TÓM TẮT: Công tác phối hợp, tìm kiếm và cứu nạn hàng hải là nhiệm vụ đặc biệt, với những yêu cầu ngày càng cao đối với tổ chức, cá nhân thực hiện. Nguồn nhân lực thực hiện hoạt động phối hợp, tìm kiếm và cứu nạn hàng hải Việt Nam cần được trang bị kiến thức và kỹ năng cần thiết để thực hiện tốt nhiệm vụ đặc biệt này, sử dụng tối ưu thời gian vàng trong tìm kiếm cứu nạn (TKCN) để chống lại các ảnh hưởng xấu bởi điều kiện thời tiết và biến đổi khí hậu. Đội ngũ trực ban và thuyền viên nhìn chung đã được đào tạo cơ bản về nghiệp vụ và chuyên môn, có ý thức kỷ luật. Tuy nhiên, đội ngũ trực ban vẫn còn tồn tại một số hạn chế về kiến thức chuyên sâu, pháp luật về TKCN cũng như trình độ ngoại ngữ, dẫn đến hiệu quả chưa đạt được như mong muốn. Vì vậy, trong bài báo này, chúng tôi đề xuất một số giải pháp như đổi mới chương trình huấn luyện, thiết lập thời gian biểu hợp lý, xây dựng tiêu chí chất lượng và tăng cường huấn luyện năng lực thiết yếu nhằm nâng cao năng lực đội ngũ trực ban. Các giải pháp này được kỳ vọng sẽ được lực lượng TKCN hàng hải Việt Nam triển khai thực hiện sớm trong thực tế.

TỪ KHÓA: Nâng cao năng lực, đội ngũ trực ban, tìm kiếm cứu nạn, hàng hải.

ABSTRACT: Maritime search and rescue activities are a particularly task, with increasing requirements for organizations and individuals to perform. Human resources of Vietnam maritime search and rescue coordination should be equipped with the necessary knowledge and skills to perform well this special task, making optimal use of the golden time in the search and rescue, combating the adverse effects of weather conditions and climate change. The watchman and crew members have generally received basic specialize training and sense of discipline. However, the watchman still has some limitations in terms of in-depth knowledge, law on search and rescue as well as foreign language skills. Therefore, in this article, we propose some solutions such as renewing the training

program, setting a reasonable timetable, developing quality criteria, and strengthening the training of essential competencies to improve the quality of the training capacity of the watchman. These solutions are expected to be implemented soon in practice.

KEYWORDS: Enhancing capability, watchman, search and rescue, maritime.

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Là quốc gia ven biển, với đường bờ biển dài 3.260 km, Việt Nam nằm gần kề các tuyến hàng hải quốc tế quan trọng, nổi liền các trung tâm kinh tế sôi động nhất của thế giới hiện nay.

Các phương tiện hoạt động kinh tế biển đang gia tăng cả về số lượng và chủng loại. Số lượng tàu biển ra, vào và lượng hàng hóa xuất nhập khẩu thông qua các cảng biển Việt Nam đang tăng khoảng 12 - 17% hàng năm. Hoạt động khai thác thủy hải sản cũng diễn ra nhộn nhịp, có hàng vạn tàu cá thường xuyên hoạt động trên các vùng biển. Các hoạt động thăm dò, khai thác dầu khí trên biển Đông đang diễn ra nhộn nhịp, với tần xuất tăng dần. Hơn nữa, ảnh hưởng của biến đổi khí hậu, hiện tượng cực đoan của thời tiết, tần suất xuất hiện bão và áp thấp nhiệt đới khu vực biển Việt Nam đang gia tăng và diễn biến khó lường. Theo đó, tai nạn, sự cố trên biển và các nguy cơ dẫn đến tai nạn, sự cố do hoạt động giao thông trên biển Việt Nam cũng tăng lên là điều không thể tránh khỏi.

Vì vậy, IMO đã liên tục khuyến cáo về vấn đề đào tạo chuyên môn nghiệp vụ TKCN để đảm bảo năng lực của đội ngũ trực ban nói riêng và lực lượng phối hợp TKCN nói chung trong hoạt động phối hợp TKCN. Theo đó, mức độ đào tạo được chia làm ba cấp: (a) Mức độ cơ bản đối với những người mới tham gia vào hệ thống; (b) Mức trung bình đối với những chuyên viên phải duy trì một mức độ thành thạo nhất định để đảm nhiệm chức vụ hiện tại của mình; (c) Mức nâng cao dành cho những chuyên viên, những người đã hoàn thành tốt vị trí hiện tại và mong muốn hoặc có yêu cầu nâng cao trình độ. Trên cơ sở đó, các tổ chức quốc tế đã xây dựng chương trình đào tạo chuyên môn nghiệp vụ TKCN phù hợp với quốc gia, tổ chức [5].

Thực hiện nghĩa vụ quốc gia thành viên Công ước SOLAS-74 [3], UNCLOS 1982 [2], SAR 1979[4], Việt Nam về cơ bản đã đảm bảo được trách nhiệm của quốc gia ven biển trong vùng tìm kiếm. Hàng năm, lực lượng TKCN hàng hải đã thu nhận và xử lý từ 500 - 600 vụ việc liên quan đến tai nạn, sự cố trên biển, cứu và hỗ trợ hàng nghìn người và hàng trăm tàu thuyền gặp nạn trên vùng biển trách nhiệm của Việt Nam, góp phần giảm thiểu thiệt hại do TNGT gây ra trên cả nước, khẳng định chủ quyền lãnh thổ và uy tín của Việt Nam đối với quốc tế, góp phần xây dựng một môi trường đầu tư an toàn, tin cậy trong lĩnh vực hoạt động kinh tế biển.

Cho đến nay, công tác huấn luyện và đào tạo đội ngũ trực ban TKCN vẫn còn tồn tại một số hạn chế. Vì vậy, bài báo sẽ tập trung phân tích và đánh giá năng lực của đội ngũ trực ban TKCN hiện nay, đề xuất các giải pháp nâng cao năng lực đội ngũ trực ban có xem xét đến các chương trình đào tạo được các tổ chức quốc tế uy tín khuyến cáo, thực hiện.

2. ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC CỦA ĐỘI NGŨ TRỰC BAN TKCN

2.1. Thực trạng huấn luyện nghiệp vụ của đội ngũ trực ban TKCN

Công tác trực ban là thường trực phối hợp cứu nạn nhằm thực hiện nhiệm vụ thu nhận, xử lý thông tin báo nạn trên biển; tham mưu, xây dựng các phương án ứng phó, tổ chức và điều hành hoạt động phối hợp TKCN ứng cứu người và phương tiện bị tai nạn, sự cố trên biển và các hoạt động nghiệp vụ chuyên môn liên quan khác.

Để điều hành hoạt động đào tạo, huấn luyện chuyên môn nghiệp vụ TKCN hàng hải của đơn vị, Trung tâm Phối hợp TKCN hàng hải Việt Nam thực hiện các văn bản QPPL liên quan và cụ thể hóa tại quy định của đơn vị về lĩnh vực này, bao gồm:

- Thông tư số 35/2018/TT-BGTVT ngày 31/5/2018 của Bộ GTVT ban hành Định mức kinh tế kỹ thuật hoạt động TKCN hàng hải;

- Quy chế Huấn luyện nghiệp vụ TKCN hàng hải ban hành kèm theo Quyết định số 1723/QĐ-TKCN ngày 21/9/2017 của Tổng Giám đốc Trung tâm về việc phê duyệt Quy trình bảo dưỡng kết hợp huấn luyện nghiệp vụ trên biển;

Hiện nay, công tác đào tạo, huấn luyện được phân loại thành:

- 1) Huấn luyện ban đầu
- 2) Huấn luyện cơ bản
- 3) Huấn luyện thường xuyên
- 4) Huấn luyện đào tạo nước ngoài
- 5) Diễn tập phối hợp TKCN trên biển

Công tác huấn luyện nghiệp vụ hàng hải nói chung và nghiệp vụ TKCN trên biển nói riêng có nhiều cơ sở, phong phú, đa dạng trong công tác đào tạo nguồn nhân lực cho ngành Hàng hải nói chung và hoạt động TKCN trên biển nói riêng và từng bước làm cho chất lượng đội ngũ thuyền viên Việt Nam được nâng cao, ngày càng hoàn thành tốt nhiệm vụ chuyên môn được giao.

2.2. Đánh giá năng lực của đội ngũ trực ban TKCN

2.2.1 Ưu điểm, kết quả đạt được

- Hiện nay, đội ngũ trực ban đã được đào tạo cơ bản về nghiệp vụ hàng hải và nghiệp vụ phối hợp TKCN trên biển theo từng cấp độ, có trình độ chuyên môn về lý thuyết, thực tiễn và có ý thức và kỷ luật.

- Nắm vững và hiểu biết về pháp luật liên quan đến hoạt động TKCN trên biển, áp dụng vào xử lý các tình huống cụ thể.

- Sử dụng tốt các phần mềm được trang bị như AIS, LRIT, SEAVISION..., áp dụng triệt để phương châm 4 tại chỗ để xác định các lực lượng phương tiện phối hợp hiện có để phục vụ công tác lập kế hoạch TKCN.

- Thực hiện đúng quy định về chức trách, nhiệm vụ của trực ban đã được quy định và các văn bản, chỉ thị của Trung tâm, đơn vị.

- Quá trình tham gia xử lý vụ việc phối hợp tốt với các đồng nghiệp, với cơ quan đơn vị liên quan trong hệ thống cũng như tại khu vực để kịp thời tổ chức hoạt động ứng phó phù hợp với yêu cầu.

- Có tinh thần học hỏi, rèn luyện về chuyên môn nghiệp vụ, ngoại ngữ để không ngừng nâng cao trình độ chuyên môn, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao.

2.2.2. Hạn chế, tồn tại

- Kiến thức chuyên sâu về lĩnh vực TKCN trên biển còn bị hạn chế, đặc biệt là pháp luật về TKCN.

- Trực ban cần nâng cao trình độ trong công tác lập kế hoạch TKCN.

- Trình độ ngoại ngữ của một số trực ban còn hạn chế.

- Công tác huấn luyện, đào tạo thường xuyên hiện nay chưa có bước đột phá, áp dụng công nghệ thông tin vào hỗ trợ công tác nghiệp vụ chuyên môn chưa cao.

Trên cơ sở phân tích đánh giá tại mục 2, tác giả đưa ra các giải pháp nâng cao chất lượng đội ngũ trực ban phối hợp TKCN hàng hải tại mục 3 sau đây.

3. GIẢI PHÁP NÂNG CAO NĂNG LỰC ĐỘI NGŨ TRỰC BAN TKCN

3.1. Đổi mới nội dung chương trình huấn luyện cho trực ban phối hợp TKCN

Chương trình huấn luyện đội ngũ trực ban phối hợp TKCN được đề xuất với 32 tiêu chuẩn về khả năng chuyên môn như *Bảng 3.1* dưới đây. Ứng với mỗi tiêu chuẩn về khả năng chuyên môn là nội dung kiến thức, hiểu biết, kỹ năng, đồng thời có các phương pháp thể hiện khả năng chuyên môn và tiêu chuẩn đánh giá cụ thể, chi tiết.

Bảng 3.1. Tiêu chuẩn khả năng chuyên môn

Khả năng chuyên môn
1. Tổ chức và hệ thống TKCN
2. Nhận thức và hành động ban đầu
3. Lập kế hoạch tìm kiếm
4. Lập hồ sơ
5. Trao đổi thông tin TKCN
6. Lý thuyết trôi dạt cơ bản
7. Mục tiêu tìm kiếm

Khả năng chuyên môn
8. Dòng chảy biển/dòng chảy tổng cộng
9. Dòng chảy do gió
10. Khả năng của nguồn lực hàng không
11. Nghiên cứu vụ việc TKCN
12. Dòng triều đảo hướng
13. Độ dạt gió
14. Các chính sách
15. Hệ thống COSPA-SARSAT
16. Nguồn lực TKCN
17. Quản lý rủi ro
18. Vùng tìm kiếm
19. Khía cạnh pháp lý của TKCN
20. Báo chí, truyền thông
21. Các thông số của kế hoạch tìm kiếm
22. Kiểu tìm kiếm
23. Chỉ định nỗ lực
24. Kỹ năng phỏng vấn
25. Các lần tìm kiếm tiếp theo
26. Pháo sáng
27. Tín hiệu cấp cứu không tương quan
28. Ra quyết định về kế hoạch tìm kiếm
29. Lập kế hoạch tìm kiếm trên máy tính
30. Kết thúc vụ việc
31. Kế hoạch cứu nạn
32. GMDSS

3.2. Thiết lập biểu thời gian hợp lý trong huấn luyện đội ngũ trực ban TKCN hàng hải

Bảng 3.2. Thời gian huấn luyện nhân viên trực ban TKCN

TT	Nội dung huấn luyện	Thời gian		Chu kỳ
		Lí thuyết	Thực hành	
1	Lập kế hoạch TKCN trên biển	8 giờ	8 giờ	3 tháng
2	Chỉ huy phối hợp cứu nạn và Chỉ huy phối hợp hiện trường	4 giờ	-	6 tháng
3	Thực hành xác định vùng tìm kiếm trên biển	16 giờ	44 giờ	3 tháng

Bảng 3.3. Các tiêu chí cụ thể đối với trực ban

TT	Nội dung	Yêu cầu	
		Kỹ thuật	Thời gian
1	Thu nhận thông tin báo nạn	Chính xác, rõ ràng	05 phút
2	Tiến hành xác minh, điều tra tính xác thực của thông tin báo nạn	Liên lạc và xác minh với những đơn vị liên quan cần thiết	
4	Sử dụng thiết bị TLLL	Sử dụng thành thạo mọi thiết bị được trang bị	01 phút/ Kênh
5	Báo cáo, chuyển thông tin báo nạn	Theo các biểu mẫu, rõ ràng, chính xác và đúng thẩm quyền	
6	Xác định, tra cứu thông tin phục vụ lập kế hoạch hoạt động	Nhanh, chính xác phù hợp với yêu cầu thông tin cần sử dụng	
7	Xác định và phân chia vùng tìm kiếm	Chính xác và phù hợp	10 phút
8	Truyền đạt và giao nhiệm vụ cho đơn vị TKCN	Rõ ràng, đúng thẩm quyền	2 phút/ đơn vị
9	Ghi chép nhật ký, bảng biểu	- Chính xác và đầy đủ	05 phút
10	Tiếng Anh chuyên ngành	- Đọc, dịch tài liệu - Viết văn bản, điện - Đối thoại trực tiếp Tel, VHF/HF /MF	

3.3. Thiết lập tiêu chí chất lượng trong công tác huấn luyện nghiệp vụ TKCN hàng hải cho đội ngũ trực ban

Trong quá trình hoạt động, tiêu chí coi đó là thước đo, đánh giá chất lượng, trình độ của đội ngũ nhân viên cũng như tổ chức hoạt động TKCN trên biển Việt Nam, cần thiết tổ chức hoạt động kiểm tra, đánh giá và chỉnh sửa các tiêu chí để ngày càng phù hợp, sát với thực tế hoạt động mà mục đích đặt ra cho việc xây dựng và ban hành tiêu chí (Bảng 3.3).

4. KẾT LUẬN

Bài báo đã phân tích, đánh giá bức tranh toàn cảnh về huấn luyện đội ngũ trực ban TKCN hiện nay. Nghiên cứu đã đề xuất được ba giải pháp để nâng cao năng lực đội ngũ trực ban TKCN: (1) Đổi mới nội dung chương trình huấn luyện cho trực ban phối hợp TKCN; (2) Thiết lập biểu thời gian hợp lý trong huấn luyện đội ngũ trực ban TKCN hàng hải; (3) Thiết lập tiêu chí chất lượng trong công tác huấn luyện nghiệp vụ TKCN hàng hải cho đội ngũ trực ban. Các giải pháp này được kỳ vọng là sẽ nâng cao năng lực của đội ngũ trực ban, đáp ứng được các yêu cầu mới trong thực tiễn.

Tài liệu tham khảo

- [1]. Tài liệu tham khảo tại Trung tâm Phối hợp tìm kiếm, cứu nạn hàng hải Việt Nam.
- [2]. Công ước của Liên hiệp quốc về Luật biển, năm 1982 - United Nations Convention of The law of Sea - UNCLOS 1982.
- [3]. Công ước quốc tế về an toàn sinh mạng con người trên biển, 1974 - International Convention for the Safety of Life at Sea, 1974 - SOLAS 1974.
- [4]. Công ước quốc tế về TKCN hàng hải - International Convention on Maritime Search and Rescue - SAR 79.
- [5]. IMO và ICAO (2016), Hướng dẫn về tìm kiếm cứu nạn hàng không và hàng hải quốc tế IAMSAR MANUAL, London 5/2016.

Ngày nhận bài: 28/6/2021

Ngày chấp nhận đăng: 23/7/2021

Người phản biện: TS. Nguyễn Thành Lê
TS. Mai Xuân Hương